

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết về việc Ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thuỷ lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thuỷ lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về quy định hỗ trợ phát triển thuỷ lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước;

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết Ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thuỷ lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, như sau:

### I. SỰ CÀN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Luật Thuỷ lợi có hiệu lực thi hành ngày 19 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về quy định hỗ trợ phát triển thuỷ lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước. Theo đó, tại điểm a và b khoản 2, Điều 11 quy định trách nhiệm của địa phương “*UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương; Căn cứ nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách địa phương, xây dựng trình HĐND cấp tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù khác ngoài chính sách đã quy định*”.

Hiện nay Tỉnh đã xây dựng và ban hành đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và đề án phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. Do vậy việc xây dựng Nghị quyết Ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông góp phần đưa tổng số diện tích cây trồng được tưới chủ động trên toàn tỉnh đạt 80% vào năm 2020 là phù hợp với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Thông nhất mức hỗ trợ phát triển thuỷ lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp các quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ theo điều kiện thực tế phù hợp với địa phương. Góp phần thực hiện hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững; đề án phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

### **2. Quan điểm xây dựng**

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền, hình thức và trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung chính sách đảm bảo phù hợp quy định của Trung ương và điều kiện tình hình thực tế của tỉnh, đảm bảo công khai trong tiếp nhận phản hồi ý kiến của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

- Theo quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, thì UBND tỉnh phải tổng hợp xây dựng khái toán tổng nhu cầu vốn để triển khai thực hiện chính sách (vốn Trung ương, vốn địa phương). Tuy nhiên, do đây là chính sách mới, nên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa khảo sát, đánh giá toàn diện nhu cầu cần hỗ trợ khi thực hiện. Để kịp thời tiếp nhận được nguồn hỗ trợ của Trung ương theo quy định tại Nghị định này, UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua Quy định mức hỗ trợ phát triển thuỷ lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. Hàng năm, UBND tỉnh tổng hợp kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định.

- Đối với chính sách hỗ trợ đặc thù theo khả năng của từng địa phương quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 11 tại Nghị định này, UBND tỉnh sẽ giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu xây dựng, cụ thể hóa chính sách bảo đảm đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; Thông báo số 04/TB-HĐND ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc thông báo Kết luận hội nghị liên tịch thống nhất nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh, khóa III nhiệm kỳ 2016 - 2021 tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh thường kỳ tháng 2 năm 2019; UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức thực hiện các hoạt động sau đây:

1. Thành lập tổ soạn thảo;
2. Khảo sát, thu thập, đánh giá thông tin số liệu;

3. Xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết;
4. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết;
5. Đăng tải dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
6. Tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết theo góp ý;
7. Trình Sở Tư pháp thẩm định.

Trên cơ sở hồ sơ dự thảo Nghị quyết do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh đã xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết thống nhất trình dự thảo Nghị quyết ra HĐND tỉnh thông qua.

#### **IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết có 02 điều, có gồm những nội dung cơ bản như sau:

**Điều 1.** Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông như sau:

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước
  - a) Đối với các huyện nghèo được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các huyện, các xã khó khăn về nguồn nước tưới (Krông Nô, Cư Jút và các xã: Đăk Găk, Đăk Rla, Đăk Lao huyện Đăk Mil): Tổ chức thủy lợi cơ sở khi đầu tư xây dựng công trình trữ nước được hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công;
  - b) Đối với thị xã, các huyện còn lại và các xã còn lại của huyện Đăk Mil: Tổ chức thủy lợi cơ sở khi đầu tư xây dựng công trình trữ nước được hỗ trợ 70% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công.

2. Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước
  - a) Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng chủ lực là: Cà phê, Hồ tiêu, cây ăn quả và hoa, rau chất lượng cao được hỗ trợ như sau:
    - Đối với các huyện nghèo được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các huyện, các xã khó khăn về nguồn nước tưới (Krông Nô, Cư Jút và các xã: Đăk Găk, Đăk Rla, Đăk Lao huyện Đăk Mil): Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị nhưng mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha;
    - Đối với thị xã, các huyện còn lại và các xã còn lại của huyện Đăk Mil: Hỗ trợ 35% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị nhưng mức hỗ trợ không quá 28 triệu đồng/ha.
  - b) Hỗ trợ chi phí để san phẳng đồng ruộng mức hỗ trợ như sau:
    - Đối với các huyện nghèo được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các huyện, các xã khó khăn về nguồn nước tưới (Krông Nô, Cư Jút và các xã: Đăk

Găk, Đăk Rla, Đăk Lao huyện Đăk Mil): Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha;

- Đối với thị xã, các huyện còn lại và các xã còn lại của huyện Đăk Mil: Hỗ trợ 35% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 7 triệu đồng/ha.

### 3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương

a) Đối với các huyện nghèo được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các huyện, các xã khó khăn về nguồn nước tưới (Krông Nô, Cư Jút và các xã: Đăk Găk, Đăk Rla, Đăk Lao huyện Đăk Mil): Hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình.

b) Đối với thị xã, các huyện còn lại và các xã còn lại của huyện Đăk Mil: Hỗ trợ 63% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình;

c) Các chính sách quy định tại điểm a, b Khoản 3, Điều này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện cụ thể Nghị quyết này và định kỳ hàng năm báo cáo HĐND tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban, Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/2006/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua đề án phát triển thủy lợi nhỏ tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020.

## V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Về nguồn vốn hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ thực hiện chính sách: Hàng năm trên cơ sở nguồn vốn hỗ trợ Trung ương, cân đối nguồn ngân sách tỉnh, điều kiện hỗ trợ và tình hình thực tế của địa phương; UBND tỉnh xác định đối tượng và tổng hợp trình HĐND tỉnh xem xét bố trí nguồn kinh phí thực hiện các chính sách theo quy định.

Trên đây là nội dung Tờ trình thông qua Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thuỷ lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông./.m2

Hồ sơ gửi kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn của tỉnh Đăk Nông;

- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

- Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp;

- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý các Sở, ngành, đơn vị;

- Biên bản họp thành viên UBND tỉnh và trích biên bản họp;

- Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến của các thành viên UBND tỉnh;

- Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 12/2006/NQ-HĐND ngày 03/8/2006 của HĐND tỉnh về việc thông qua đề án phát triển thủy lợi nhỏ tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng đến năm 2020.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT. HĐND tỉnh(B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN& PTNT, Tư Pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KTN(H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Thanh Tùng**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng  
và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHOÁ III, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi, ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều Luật Thủy lợi;

Xét Tờ trình số 130TTr- UBND ngày 30 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông như sau:

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước

a) Đối với các huyện nghèo được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các huyện, các xã khó khăn về nguồn nước tưới (Krông Nô, Cư Jút và các xã: Đăk Gǎn, Đăk Rla, Đăk Lao huyện Đăk Mil): Tổ chức thủy lợi cơ sở khi đầu tư xây

dựng công trình trữ nước được hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công;

b) Đối với thị xã, các huyện còn lại và các xã còn lại của huyện Đăk Mil: Tổ chức thủy lợi cơ sở khi đầu tư xây dựng công trình trữ nước được hỗ trợ 70% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công.

## 2. Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

a) Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng chủ lực là: Cà phê, Hồ tiêu, cây ăn quả và hoa, rau chất lượng cao được hỗ trợ như sau:

- Đối với các huyện nghèo được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các huyện, các xã khó khăn về nguồn nước tưới (Krông Nô, Cư Jút và các xã: Đăk Găk, Đăk Rla, Đăk Lao huyện Đăk Mil): Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị nhưng mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha;

- Đối với thị xã, các huyện còn lại và các xã còn lại của huyện Đăk Mil: Hỗ trợ 35% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị nhưng mức hỗ trợ không quá 28 triệu đồng/ha.

## b) Hỗ trợ chi phí để san phẳng đồng ruộng mức hỗ trợ như sau:

- Đối với các huyện nghèo được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các huyện, các xã khó khăn về nguồn nước tưới (Krông Nô, Cư Jút và các xã: Đăk Găk, Đăk Rla, Đăk Lao huyện Đăk Mil): Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha;

- Đối với thị xã, các huyện còn lại và các xã còn lại của huyện Đăk Mil: Hỗ trợ 35% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 7 triệu đồng/ha.

## 3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương

a) Đối với các huyện nghèo được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các huyện, các xã khó khăn về nguồn nước tưới (Krông Nô, Cư Jút và các xã: Đăk Găk, Đăk Rla, Đăk Lao huyện Đăk Mil): Hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình.

b) Đối với thị xã, các huyện còn lại và các xã còn lại của huyện Đăk Mil: Hỗ trợ 63% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình;

c) Các chính sách quy định tại điểm a, b Khoản 3, Điều này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/2006/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua đề án phát triển thủy lợi nhỏ tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông Khóa III, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2019./.

**Nơi nhận:**

- UBTƯ Quốc Hội, Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, TC, KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND; UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh, công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Đăk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Diễn**

## BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

### Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các Tờ trình số: 82/TTr-SNN và 98/TTr-SNN về việc thẩm định hồ sơ Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên với các nội dung sau:

#### 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

So với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng chung (*chính sách của Trung ương*) thì dự thảo văn bản của địa phương có một số điểm “khác” sau đây cần nghiên cứu, cân nhắc cho phù hợp:

- Về phạm vi điều chỉnh: tại Điều 1 dự thảo quy định: “*Quy định này quy định cụ thể mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước và kiên cố hóa kênh mương đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.*”; trong khi đó, Điều 1 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định: “*Nghị định này quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước, trạm bơm điện, công và kiên cố kênh mương đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.*”. Lưu ý những từ **in đậm** giữa 02 văn bản, nếu không phải là lỗi soạn thảo thì cần được thuyết minh, giải trình cụ thể.

- Về đối tượng áp dụng: tại khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định: “*1. Các tổ chức thủy lợi cơ sở, doanh nghiệp, trang trại nhóm hộ gia đình và hộ gia đình (gọi chung là tổ chức, cá nhân) tham gia đầu tư xây dựng, quản lý khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước.*”; trong khi đó, Điều 2 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định: “*Nghị định này áp dụng đối với tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là*

*thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở* (sau đây gọi là *tổ chức, cá nhân*) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước.”. Cơ quan soạn thảo cần thuyết minh, giải trình cụ thể về cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc mở rộng đối tượng áp dụng (*doanh nghiệp, trang trại nhóm hộ gia đình và hộ gia đình*) và loại bỏ đối tượng (*cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở*) để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Về nguyên tắc, đối với chính sách chung (do Trung ương ban hành) thì địa phương không thể *loại bỏ* đối tượng áp dụng và nếu *mở rộng* thêm đối tượng thì cần cân nhắc để tránh trùng lắp với các chính sách khác có liên quan (văn bản khác của Trung ương, địa phương đã quy định, chẳng hạn về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ kinh tế trang trại,...); phải tự cân đối, bảo đảm bằng ngân sách địa phương và lấy ý kiến Trung ương (Bộ chủ quản) trước khi quyết định.

## **2. Tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và sự phù hợp của nội dung dự thảo với các văn bản có liên quan**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông là phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

Nội dung dự thảo cơ bản phù hợp với các văn bản có liên quan như: Luật Thủy lợi; Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi; và đặc biệt là, quy định tại Chương II về các chính sách hỗ trợ (từ Điều 4 đến Điều 9) và Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước:

### **“Điều 11. Trách nhiệm của địa phương**

#### **1. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

a) Ban hành quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách theo khả năng cân đối của ngân sách và bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các chính sách theo quy định của Nghị định này;

b) Ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù khác ngoài các chính sách đã quy định tại Nghị định này để hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước.

#### **2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

a) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định;

b) Căn cứ nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của địa phương, xây dựng trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù khác ngoài các chính sách đã quy định tại Nghị định này;

c) Ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiêu tiến, tiết kiệm nước phù hợp với đặc thù từng vùng, miền trong tỉnh;

d) Đối với các dự án thực hiện theo hình thức ngân sách nhà nước hỗ trợ vật liệu xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể việc quản lý, thanh quyết toán phân vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

d) Kiểm tra, giám sát đầu tư, khai thác công trình thủy lợi, thủy lợi nội đồng và sử dụng kinh phí hỗ trợ của ngân sách;

e) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.”.

Tuy nhiên, để nội dung dự thảo được hoàn thiện, phù hợp hơn, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, chỉnh lý các nội dung đã nêu trên (Mục 1 Báo cáo thẩm định) và các nội dung sau đây:

**a) Đối với dự thảo Nghị quyết**

- Phần căn cứ pháp lý: cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “**Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.**”. Do đó, chỉ nêu căn cứ pháp lý là văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo văn bản, việc viện dẫn nhiều căn cứ pháp lý không liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo sẽ làm rối dự thảo và không cần thiết (bỏ các văn bản sau: Luật đầu tư; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 899/QĐ-TTg, ngày 10/6/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 1942/QĐ-TTg, ngày 22/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Đăk Nông đến năm 2020; Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt

*Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 1384/QĐ-BNN-KH ngày 18/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành chương trình hành động thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 794/QĐ-BNN-TCTL, ngày 21/4/2014, của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi); viết chính xác cẩn cứ: “Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi”.*

- Tại Điều 2 dự thảo:

+ Đèn phù hợp hơn, đề nghị bỏ từ “cho” trong cụm từ “Giao cho Ủy ban nhân dân...” tại khoản 1.

+ Bỏ nội dung “Quy định, hướng dẫn thủ tục đầu tư, hỗ trợ và quyết toán phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh” tại điểm a khoản 1 vì:

\* Về nội dung thủ tục hỗ trợ đã được quy định tại Điều 9 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP.

\* Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (về những hành vi bị nghiêm cấm) thì:

*“Quy định thủ tục hành chính trong ... nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...trừ trường hợp được giao trong luật.”*

Do đó, trong trường hợp không được luật giao và văn bản Trung ương đã quy định rồi thì việc giao cho UBND tỉnh quy định về thủ tục hành chính để thực hiện là không cần thiết và không phù hợp.

+ Nội dung tại điểm b khoản 1: “Xây dựng và ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu, tiết kiệm nước phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh” đã được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP nên không cần quy định lại (UBND tỉnh sẽ thực hiện trách nhiệm được giao tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP).

+ Tại khoản 2 cần bổ sung việc giám của Tổ đại biểu HĐND tỉnh cho đầy đủ hơn.

### b) Đối với dự thảo Quy định

- Tại khoản 2 Điều 2, cần xem lại cụm từ: “thủy lợi nhỏ công nghệ mới” đưa vào quy định dựa vào cơ sở nào? Ở tất cả các điều khoản khác của dự thảo không đề cập, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP cũng không đề cập.

- Cần bỏ Điều 3 (về Mục tiêu Nghị quyết) vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản (chỉ “quy định cụ thể mức hỗ trợ” theo trách nhiệm được

Trung ương giao), nếu cần có thể nêu trong dự thảo Tờ trình hoặc UBND tỉnh sẽ cụ thể hóa khi tổ chức thực hiện.

- Tại Điều 4 (về **Giải thích từ ngữ**): Cơ quan soạn thảo cần cân nhắc về cơ sở pháp lý của việc giải thích từ “ao chứa nước” và “hồ chứa nước nhỏ” (về các tiêu chuẩn, quy mô...). Đồng thời, nghiên cứu lại việc giải thích từ ngữ có cần thiết không? Vì tại Điều 2 Luật Thủy lợi và Điều 3 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP đã quy định rõ (các thuật ngữ như: “*Thủy lợi nhỏ*”, “*Tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng*”).

- Tại Điều 5 dự thảo cần xem lại một số nội dung sau:

+ Việc quy định “ao chứa nước” và “hồ chứa nước nhỏ” thuộc đối tượng được hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước tại Điều 5 dự thảo có phù hợp không? Vì:

\* Đây là mô hình thuộc sở hữu và quản lý trực tiếp của cá nhân, hộ gia đình.

\* Theo Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP quy định “*Thủy lợi nhỏ là công trình thủy lợi có nhiệm vụ tích trữ nước, cấp nước, tưới, tiêu, thoát nước có quy mô nhỏ hơn: 20 ha đối với vùng miền núi cả nước; 50 ha đối với vùng Trung du, Tây Nguyên; 100 ha đối với vùng đồng bằng; 300 ha đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long.*”.

Khoản 3 Điều 2 Luật Thủy lợi quy định “*3. Công trình thủy lợi là công trình hạ tầng kỹ thuật thủy lợi bao gồm đập, hồ chứa nước, cống, trạm bơm, hệ thống dẫn, chuyển nước, kè, bờ bao thủy lợi và công trình khác phục vụ quản lý, khai thác thủy lợi.*”.

Như vậy, đối với việc đầu tư xây dựng hồ, ao chứa nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp cho mỗi cá nhân, hộ gia đình thì có thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP hay không?

+ Về điều kiện hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 dự thảo cần xem lại cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP: “*Đối với chính sách quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, công trình tích trữ nước đảm bảo cấp nước, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho tối thiểu 03 thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở; được tất cả các thành viên hưởng lợi đồng thuận đóng góp phần kinh phí còn lại; tổ chức thủy lợi cơ sở tự quản lý, khai thác công trình sau đầu tư.*”.

- Tại Điều 8 dự thảo (về **Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ**) cần xem lại một số nội dung sau và có thể bỏ (không quy định Điều này) vì:

+ Tại khoản 1 (về Khái toán kinh phí thực hiện hỗ trợ): cơ quan soạn thảo đã tính toán, dự kiến kinh phí cụ thể cho giai đoạn từ năm 2019-2020, năm 2021-2025, năm 2026-2030, năm 2031-2035 và sau năm 2035 (chi tiết về tổng mức, cơ cấu nguồn vốn (trung ương, địa phương, khác)). Tuy nhiên, vì thời gian thực hiện khá dài (trên 16 năm), trong đó gồm cả thực hiện chính sách chung

(theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP) và phần *chính sách đặc thù* của địa phương (do mở rộng đối tượng áp dụng) nên cần thuyết minh cụ thể về cơ sở tính toán, phân định rõ kinh phí cho phần “đặc thù” – hoàn toàn từ ngân sách địa phương. Cần nhắc thêm về tính khả thi và sự cần thiết đưa nội dung này vào dự thảo Nghị quyết (xem thêm các Nghị quyết hiện hành của HĐND tỉnh về các đề án tái cơ cấu nông nghiệp và vùng nông nghiệp công nghệ cao – nếu đã tính toán kinh phí chung có liên quan) - chỉ nên đưa vào Tờ trình để xem xét, cân nhắc khi quyết định.

+ Tại khoản 2 và khoản 3: chỉ quy định lại theo Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP nên không cần thiết và không phù hợp (theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 34/2016/NĐ- CP thì “*Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.*”).

Tóm lại, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, cân nhắc việc kỹ về việc mở rộng đối tượng áp dụng (đây có thể coi là chính sách đặc thù của địa phương như điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP đã đề cập); không quy định lại các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP (về điều kiện hỗ trợ, cơ chế hỗ trợ, nguồn vốn hỗ trợ, quy trình, hồ sơ, thủ tục,...). Có thể tham khảo một số tỉnh bạn đã ban hành Nghị quyết về nội dung này (*chẳng hạn tỉnh Lâm Đồng chỉ ban hành nghị quyết để quy định cụ thể mức hỗ trợ theo điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP nên rất ngắn gọn; một số nơi có quy định thêm chính sách đặc thù của địa phương theo điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP thì nội dung nghị quyết cũng có sự tách biệt rõ ràng (theo chương, điều riêng) chứ không nhập chung trong một điều khoản*).

Đồng thời, cần phải có Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 12/2006/NQ-HĐND ngày 03/8/2006 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án “*Phát triển thủy lợi nhỏ tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020*”, bởi việc quy định **cụ thể mức hỗ trợ** phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông dựa trên kết quả thực hiện Đề án phát triển thủy lợi nhỏ trong những năm qua là rất cần thiết, dựa trên khả năng cân đối ngân sách của địa phương; nhu cầu thực tế của từng địa bàn, từng đối tượng để quy định chính sách, mức hỗ trợ phù hợp. Đối với Nghị quyết số 12/2006/NQ-HĐND đã triển khai thực hiện 13 năm nay (Hiệu quả ra sao? Có bô trí kinh phí hàng năm không? Có tiếp tục duy trì thực hiện nữa không?).

Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần rà soát những nội dung có liên quan tại Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 25/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đăk Nông để xử lý cho phù hợp (*đối với nội dung hỗ trợ về tưới tiên tiến, tiết kiệm nước*). Nếu có sự trùng lặp chính sách thì cần tham mưu phương án xử lý cho

phù hợp (rà soát, đối chiếu tương tự đối với các văn bản hiện hành khác của tỉnh có liên quan).

### **3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Cơ quan soạn thảo cần rà soát kỹ lại toàn bộ lỗi chính tả cho phù hợp với ngôn ngữ tiếng Việt, đồng thời trình bày văn bản theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và *Mẫu số 17 Phụ lục I* ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Cụ thể:

#### **a) Đối với dự thảo Nghị quyết**

- Bỏ từ “Về việc” trong trích yếu dự thảo Nghị quyết vì nội dung dự thảo Nghị quyết không quy định trực tiếp nội dung cần điều chỉnh mà ban hành kèm theo Quy định để thực hiện.

- Tại Điều 1 cần bỏ từ “hệ thống” trong “Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông” cho phù hợp, thống nhất với tên gọi văn bản.

- Tại Điều 2 cần in đậm tiêu đề điều như sau: “**Điều 2. Tổ chức thực hiện**”; bỏ cụm từ “**Điều 3.**” trong đoạn: “**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông Khoá ....., kỳ họp thứ ..... thông qua ngày .... tháng .... năm 2019 và có hiệu lực từ ngày ... tháng....năm 2019” cho phù hợp với Mẫu số 17 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Tại mục nơi nhận: bổ sung gửi “Trung tâm Lưu trữ lịch sử - Sở Nội vụ” để văn bản được lưu trữ theo quy định. Đồng thời, thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “...riêng dòng cuối cùng gồm chữ “Lưu”, sau đó có dấu hai chấm (:), tiếp theo là chữ viết tắt “VT” (văn thư), dấu phẩy, chữ viết tắt tên đơn vị (hoặc bộ phận) soạn thảo văn bản và số lượng bản lưu được đặt trong ngoặc đơn, dấu chấm (.), viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành, cuối cùng là dấu chấm (. )”.

#### **b) Đối với dự thảo Quy định**

- Bổ sung thêm đường gạch ngang dưới phần đóng mở ngoặc đơn của tên gọi văn bản; đồng thời cần bỏ từ “hệ thống” trong “Mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông” cho phù hợp, thống nhất với tên gọi văn bản.

- Tại Điều 6 việc dùng ký hiệu các khoản là chữ cái a), b) là không đúng kỹ thuật trình bày; bỏ từ “hóa” trong “kiên cố hóa khen mương” cho chính xác.

- Rà soát lại lỗi chính tả, chú ý việc sử dụng dấu câu trong toàn văn các dự thảo...

Ngoài ra, nội dung dự thảo chỉ có 08 điều (trong đó có 03 điều không cần thiết đưa vào như nêu trên) mà bô cục thành các chương (chỉ có 02 chương) là không phù hợp.

#### **4. Kết luận chung**

Việc tham mưu trình HĐND tỉnh Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đúng thẩm quyền và cần thiết. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần xem xét, chỉnh sửa lại dự thảo theo mục 1, 2 và 3 của Báo cáo thẩm định này từ đó tiếp tục hoàn thiện trước khi trình UBND, HĐND tỉnh thông qua theo đúng quy định.

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

*Nơi nhận:*

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN và PTNT (t/h);
- GD, PGD Sở (Đ/c Hiếu);
- VP Sở (đưa lên Website của Sở);
- Lưu: VT, VBPBPL.



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Nguyễn Trung Hiếu".

Người ký: Sở  
Tư pháp  
Email:  
stp@daknong.g  
ov.vn  
Cơ quan: Tỉnh  
Đắk Nông  
Thời gian ký:  
20.05.2019  
07:33:27 +07:00 **Nguyễn Trung Hiếu**